TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: **174**/2019/DS-ST
Ngày: 27/9/2019
V/v tranh chấp chia di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ-TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Hoàng Nghiệp**

Ông **Lê Văn Phu**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc "*chia thừa kế quyền sử dụng đất"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông **La Phước H**, sinh năm: 1946; (có mặt)

2. Bà **La Cẩm V**, sinh năm 1953;

3. Ông **La Phước D**, sinh năm 1952;

4. Bà **La Thị Bích Th**, sinh năm 1967;

5. Bà **La Thị Bích T**, sinh năm 1970;

Cùng cư trú: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn Văn, Dũng, Thủy, Tiên là: Ông La Phước Hùng và ông Lê Hùng Tuấn. Theo văn bản ủy quyền ngày 17/4/2018 tại UBND xã Khánh An. (có mặt)

- *Bị đơn*:

1. Ông **La Văn Phước H**, sinh năm 1951.

2. Bà **Thái Thị Y**, sinh năm 1963.

Cùng cư trú: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ông La Văn Phước H và bà Thái Thị Y là: Ông Phan Hòa Nhựt, sinh năm 1987, Cư trú: số 20/10A, khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Theo giấy ủy quyền ngày 05/8/2019 tại Văn phòng Công chứng Nhựt Quang, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông **La Hải Đ**, sinh năm 1982; cư trú: số 132, đường Phan Bội Châu, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông La Hải Đ là: Ông Phan Hòa Nhựt, sinh năm 1987, Cư trú: số 20/10A, khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Theo giấy ủy quyền ngày 07/6/2019 tại Văn phòng Công chứng Nhựt Quang, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng với các tài liệu kèm theo của đồng nguyên đơn đại diện ông Hùng trình bày:

Cha ông tên La Kim An mẹ Trần Thị Kim Anh, cha mất 1998, mẹ mất năm 1977; có tổng cộng là 6 người con, La Phước Hải, La Thị Cẩm Vân, La Văn Phước Hải, La Phước Dũng, La Thị Bích Thủy, La Thị Bích Tiên, cha mẹ có tài sản là phần đất diện tích là 11.151 m^2 do ông La Văn Phước Hải đứng tên quyền sử dụng đất, lý do vì sao mà ông Hải đứng tên là vì thời điểm đó Hải khổ, ông là anh hai có đứng ra cưới vợ cho ông Hải và để đất cho ông Hải quản lý canh tác, tuy nhiên ông Hải tự ý đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần đất 11.151 m^2 (theo kết quả đo đạc hiện trạng ngày 10/10/2018 diện tích 11.756 m^2) cho các đồng thừa kế theo giá trị đất đã được định giá, không yêu cầu chia hiện vật là đất.

Trình bày của bị đơn ông Hải: Nguồn gốc đất của ông ngoại Trần Hữu Thừa, năm 1974 ông ngoại mất, bà Đỗ Thị Liễu là vợ trước chết vào khoảng năm 1945, bà ngoại sau Nguyễn Thị Khừ mất vào khoảng năm 1992 (ông ngoại và bà ngoại sau không có con), sau chạy giặc 1979 thì bà ngoại sau kêu ông cho miếng đất để làm, thời điểm đó chưa có gia đình, năm 1980 ông có vợ đến năm

1982 thì nhà nước kêu đóng thuế đất, ông đóng thuế đất liên tục nhiều năm liền, ông có đi đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến ngày 03/3/1994 ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 23/7/2014 được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích thay đổi là 11.780 m^2, từ đó đến nay ông canh tác và sử dụng phần đất trên. Trước yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn ông không đồng ý chia đất này vì đất ngoại ông cho ông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đăng trình bày: Phần đất mà nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế hiện do ông quản lý và sử dụng vì được cha mẹ tặng cho vào ngày 29/02/2016 và ngày 25/3/2016 được xác nhận sang tên cho ông. Nay ông không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn.

Kết quả thu thập chứng cứ như sau:

Ngày 24/11/2011 Tòa án đã thụ lý vụ án chia thừa kế số 302/2011/TLST-DS theo đơn khởi kiện của các đồng nguyên đơn, quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án tuy nhiên ngày 25/11/2014 thì đồng nguyên đơn lại rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nguyên đơn có khiếu nại cho rằng không có rút đơn khởi kiện mà Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, sau đó nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện lại ngày 29/3/2018 Tòa án đã thụ lý lại vụ án trên, sau khi thụ lý lại tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tuy nhiên bị đơn ông La Văn Phước hải đã làm thủ tục tặng cho lại quyền sử dụng đất cho con là La Hải Đăng.

Về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện nay đất này đã được ông Hải tặng cho lại cho La hải Đăng thủ tục tặng cho đã thực hiện xong và đất thì ông Hải vẫn đang canh tác.

Về quá trình sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Hải được cấp: ông Hải cho rằng đất có nguồn gốc từ bà ngoại cho lại ông, nhưng ông chưa cung cấp giấy tờ tặng cho và chỉ trình bày cho bằng miệng; tuy nhiên khi trích lục hồ sơ cấp giấy thì nguồn gốc đất "thừa hưởng của mẹ Trần Thị Kim Anh năm 1982" phù hợp với lời khai của các đồng nguyên đơn là đất của mẹ để lại.

Tại phiên hòa giải phía ông Hải lại cho rằng tờ khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải là ông ghi và không phải ông ký tên và điểm chỉ, ông yêu cầu Tòa án tiến hành giám định, tuy nhiên sau khi làm các thủ tục giám định thì ông lại không thực hiện nữa.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu chia giá trị đất chứ không yêu cầu chia hiện vật, đồng ý để hiện vật cho ông Hải tiếp tục canh tác.

Kết quả định giá đất như sau: Việc định giá ông La Văn Hải không đồng ý cho định giá và có dùng dao đứng cản trở đoàn định giá và đã được lập biên bản để làm căn cứ xử lý theo quy định. Toàn bộ diện tích đất theo kết quả đo đạc hiện

trạng đã được Công ty Cổ phần thẩm định giá Đông Á định giá là 1.093.308.000 đồng.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự là đúng thủ tục tố tụng. Cụ thể: Đối với Thẩm phán, xác định thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, thủ tục xét xử vắng mặt, cũng như việc tham gia xét hỏi tại phiên tòa của HĐXX, đối với Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, thủ tục xét xử được đảm bảo.

Quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung vụ án:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và phần tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy tại phiên tòa phía nguyên đơn yêu cầu bổ sung là hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, hơn nữa vụ án đã công khai chứng cứ xong nên không có căn cứ bổ sung yêu cầu khởi kiện, với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Nguồn gốc đất ông Hùng cho rằng của bà ngoại ông cho ông nhưng ông không có chứng cứ chứng minh việc tặng cho, qua việc trích lục hồ sơ cấp giấy thì hồ sơ thể hiện của mẹ cho lại, tuy nhiên mẹ ông đã mất trước đó, do đó việc kê khai này là hoàn toàn không đúng, thời điểm kê khai mẹ ông đã mất do đó di sản của bà phải được các đồng thừa kế là cha ông, và các anh chị em của ông cùng xác nhận thì ông mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của các đồng nguyên đơn.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu chia giá trị quyền sử dụng đất do đó có lợi cho bị đơn nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích như trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn La Phước Hùng, La Cẩm Văn, La Phước Dũng, La Thị Bích Thủy, La Thị Bích Tiên khởi kiện bị đơn ông La Văn Phước Hải, Thái Thị Yến, tuy nhiên bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên xét xử vắng mặt theo quy định.

Ông La Hải Đăng sau khi hoãn phiên tòa lần thứ nhất ngày 05/6/2019 ông đã không chịu nhận quyết định hoãn phiên tòa và Tòa án đã lập biên bản sự việc để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án

Ngày 27/6/2019 ông Phan Hòa Nhựt có làm đơn xin sao chép tài liệu và gửi giấy ủy quyền của ông La Hải Đăng ủy quyền cho ông để tham gia giải quyết

vụ án. Ngày 10/9/2019 ông Phan Hòa Nhựt gửi giấy ủy quyền của ông La Văn Phước Hải và bà Thái Thị yến

Về phần đất đã được cấp có cho ông La Văn Phước Hải và sang tên lại cho ông La Hải Đăng có diện tích 11.780 m^2, tuy nhiên kết quả đo đạc diện tích 11.756 m^2, sai số cho phép nên căn cứ váo kết quả đo đạc để giải quyết vụ án.

Về tài sản là quyền sử dụng đất số CH03818 ngày 23/7/2014 mang tên La Văn Phước Hải đăng ký biến động tặng cho lại cho La Hải Đăng ngày 25/03/2016 hiện nay đã được xóa thế chấp theo Văn bản 48/2019/TB-CNCĐ ngày 05/01/2019 của Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Châu Đốc.

Tòa án đã ban hành thông báo về việc thu thập được các tài liệu chứng cứ cho các đương sự biết để tiếp cận.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chia thừa kế quyền sử dụng đất theo pháp luật, quy định khoản 5, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 203 Luật đất đai 2013.

[3] Về thời hiệu:

Bà Trần Thị Kim Anh chết ngày 30/6/1977 là trước ngày 10/9/1990 thì thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế là bất động sản được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của pháp lệnh thừa kế năm 1990 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19/10/1990, thì thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 10/9/1990, tính đến thời điểm khởi kiện lại theo quy định của Bộ luật dân sự 2015 thì thời hiệu khởi kiện đối với bất động sản là 30 năm do đó vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

Đối với ông La Kim An mất ngày 06/8/1998 đến nay vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định Điều 623 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Nhận định về nội dung:

Nguồn gốc đất tuy đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông La Văn Phước Hải, tuy nhiên việc ông Hải cho rằng nguồn gốc đất là của bà ngoại cho lại là không có chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của ông,

Tại bản kê khai cấp giấy ông đã khai là thừa hưởng của mẹ, như vậy nếu đây là tài sản của mẹ thì ông thừa hưởng như thế nào, khi kê khai mẹ ông đã mất, cha ông vẫn còn sống, các anh em gồm sáu người không ai có ý kiến gì về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông? Khi trình bày với Tòa án nhiều lần ông đều khẳng định đất không phải của mẹ ông, sau khi Tòa án công bố kết quả trích lục hồ sơ cấp giấy của ông tại bản kê khai nguồn gốc đất thì lại ghi thừa hưởng của mẹ, ông cho rằng bảng kê khai đó không phải ông ghi và điểm chỉ vậy ai có thể thay thế ông để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Ông yêu cầu Tòa án tiến hành giám định chữ ký và điểm chỉ của ông nhưng sau đó ông lại không thực hiện.

Hơn nữa trong hồ sơ kê khai cấp giấy ghi thừa hưởng của mẹ cho nhưng mẹ ông đã mất từ năm 1977, thời điểm này cha ông vẫn còn sống và quyền sử dụng đất này cha ông và các anh chị em của ông có kỷ phần trong di sản này, do đó căn cứ xác định mẹ cho lại ông Hải là không thực tế, các đồng thừa kế cho rằng nguồn gốc đất của cha mẹ để lại ông tự kê khai đứng tên là hoàn toàn có cơ sở.

Như vậy có thể thấy tài sản này là di sản của mẹ và cha mà ông Hải là người đứng tên kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tình tiết quan trọng thể hiện sự không trung thực của ông Hải là sau khi Tòa án đình chỉ vụ án thì ông đã làm thủ tục tặng cho lại con ông là La Hải Đăng. Việc tặng cho có làm hợp đồng và đã được cơ quan nhà nước xác nhận biến động và sang tên cho ông La Hải Đăng là đúng quy định, nên Tòa án không đưa Ủy ban nhân dân huyện vào liên quan và không áp dụng Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự để chuyển thẩm quyền cho Tòa án tỉnh hủy giấy chứng nhận mang tên La Văn Phước Hải ngày 23/7/2014.

Theo mục 2, phần II, Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 *V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính: "*Theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ thì việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc xác nhận nội dung biến động trong trường hợp thực hiện hợp đồng (các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 105 của Luật Đất đai) là thủ tục hành chính trong giao dịch dân sự, không mang tính chất của quyết định hành chính cá biệt; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền sẽ thực hiện việc đăng ký biến động, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở kết quả giao dịch có hiệu lực. Cho nên, khi giải quyết tranh chấp về hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất mà hợp đồng đó bị vô hiệu, nhưng người nhận chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đã được xác nhận nội dung biến động thì *không đưa cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp giấy tham gia tố tụng và không cần phải tuyên hủy giấy chứng nhận cấp cho người nhận chuyển nhượng*. Khi Tòa án tuyên hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất vô hiệu thì Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án".

Do đó hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là vô hiệu, tuy nhiên do đồng nguyên đơn chỉ yêu cầu chia giá trị đất mà không yêu cầu chia đất và cũng không có yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này, hơn nữa ông Hải là người trực tiếp sử dụng phần này và trên đất có trồng hoa màu và các loại cây ăn trái nên giao cho ông Hải và ông đăng tiếp tục quản lý sử dụng là phù hợp. Tuyên buộc phía bị đơn ông Hải chia thừa kế tài sản trên bằng giá trị quyền sử dụng đất cho 05 người, mỗi người 01 kỷ phần. Giao cho ông Hải và ông La Hải Đăng tiếp tục quản lý sử dụng đất.

Nguyên đơn và các đồng thừa kế có quyền khởi kiện vụ án hành chính về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông La Văn Phước Hải khi có đơn khởi kiện và nộp tại Tòa án có thẩm quyền.

[5] Về yêu cầu:

Đồng nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất nhưng chỉ yêu cầu nhận giá trị đồng ý giao đất lại cho ông Hải tiếp tục canh tác, vì hiên nay ông Hải đang trồng vườn cây trên đất, nên các nguyên đơn quyết định chỉ yêu cầu chia giá trị đất để ông Hải tiếp tục canh tác. Đây cũng là yêu cầu hợp lý có căn cứ.

Phần đất trên ông Hải quản lý sử dụng và có nộp thuế sử dụng đất đầy đủ do đó phải tính công sức đóng góp và trang trải đất của ông Hải làm tăng giá trị đất lên như hiện nay. Hội đồng xét xử nghĩ phần công sức đóng góp của ông Hải cần phải được tính cho phù hợp, ông Hải sử dụng đất và cải tạo đất làm tăng giá trị đất nên được tính công sức là một kỷ phần trong tổng giá trị đất đã được định giá. Như vậy phần ông Hải được nhận là 02 kỷ phần.

Nay tính chia kỷ phần như sau:

Tổng giá trị đất là 1.093.308.000 chia 7 phần (6 người và 01 kỷ phần của ông hải là công sức đóng góp) = 156.186.857 đồng

Số tiền của mỗi kỷ phần là: 156.186.857 đồng

[10] Từ những căn cứ và nhận định như trên, quan điểm của kiểm sát viên, quan điểm tranh luận của nguyên đơn, bị đơn cho thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia thừa kế di sản theo pháp luật.

[11] Về chi phí tố tụng:

Theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 22/10/2018 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang số tiền là 1.512.997 đồng và Chi phí đo đạc và xem xét thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng, theo biên nhận ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, chi phí thẩm định giá ông Hùng đã nộp và tự nguyện chịu.

[12] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí trên kỷ phần mà mình được hưởng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 100, Điều 101; Điều 203 Luật đất đai 2013;

Căn cứ Điều 649, 650 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5, Điều 26; Điều 147; khoản 2 Điều 157; Điều 158; Điều 159; Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326 của UBTV Quốc Hội về án phí lệ phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn ông La Phước H, La Cẩm V, La Phước D, La Thị Bích Th, La Thị Bích T**.**

Về chia thừa kế theo pháp luật phần đất theo kết quả đo đạc hiện trạng ngày 10/10/2018 diện tích 11.756 m^2 Của văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh An Phú.

Ông La Văn Phước H được nhận kỷ phần thừa kế là quyền sử dụng đất ở các điểm 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 15, 16, 17, 14, 13, 15, 34, 33, 32, 35, 30, 29, 28, 27, 21, 19, 20, 13, 12 diện tích 11.756 m^2. (Là 02 kỷ phần thừa kế). Theo bản vẽ hiện trạng của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh An Phú. (Ông H đã tặng cho lại cho La Hải Đ, Quyền sử dụng đất số CH03818 ngày 23/7/2014 mang tên La Văn Phước H đăng ký biến động tặng cho lại cho La Hải Đ ngày 25/03/2016).

Ông La Văn Phước H hoàn lại kỷ phần là giá trị quyền sử dụng đất là 156.186.857 (Một trăm năm mươi sáu triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm năm mươi bảy) đồng cho ông La Phước H

Ông La Văn Phước H hoàn lại kỷ phần là giá trị quyền sử dụng đất là 156.186.857 (Một trăm năm mươi sáu triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm năm mươi bảy) đồng cho bà La Cẩm V

Ông La Văn Phước H hoàn lại kỷ phần là giá trị quyền sử dụng đất là 156.186.857 (Một trăm năm mươi sáu triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm năm mươi bảy) đồng cho ông La Phước D

Ông La Văn Phước H hoàn lại kỷ phần là giá trị quyền sử dụng đất là 156.186.857 (Một trăm năm mươi sáu triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm năm mươi bảy) đồng cho bà La Thị Bích Thủy

Ông La Văn Phước H hoàn lại kỷ phần là giá trị quyền sử dụng đất là 156.186.857 (Một trăm năm mươi sáu triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm năm mươi bảy) đồng cho bà La Thị Bích T.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí tố tụng: Theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 22/10/2018 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang số tiền là 1.512.997 đồng và Chi phí đo đạc và xem xét thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng theo biên nhận ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, chi phí thẩm định giá ông Hùng đã nộp và tự nguyện chịu.

Về án phí:

Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.809.342 đồng, tuy nhiên ông Hùng trên 60 tuổi nên được miễn án phí

Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.618.684 đồng, tuy nhiên ông Hải trên 60 tuổi nên được miễn án phí.

Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.809.342 đồng, tuy nhiên ông Vân trên 60 tuổi nên được miễn án phí

Ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.809.342 đồng, tuy nhiên ông Dũng trên 60 tuổi nên được miễn án phí.

Bà La Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.809.342 đồng, Khấu trừ tiền theo biên lai tạm ứng án phí số 002892 ngày 28/3/2018 bà Thủy phải nộp thêm 5. 809.342 đồng

Bà La Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.809.342 đồng, Khấu trừ tiền theo biên lai tạm ứng án phí số 002892 ngày 28/3/2018 bà Thủy phải nộp thêm 5.809.342 đồng

Hoàn lại cho Các ông H , V, D mỗi người 2.000.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí số 002892 ngày 28/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nới cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKS tỉnh An Giang;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phong Phi